

UBND THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN  
TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUAN

**TỰ CHẤM ĐIỂM - NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**  
(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Tiêu chí chuyển đổi số trong dạy, học	Điểm đạt được	Điểm thành phần	Mức độ đạt được	Ghi chú, minh chứng
1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Nhà trường có ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến (lồng ghép) (Điều kiện bắt buộc)
1.1					
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	20	3 điểm  14 điểm	<b>Mức độ 2: Từ 10 20 điểm</b>	Đường link
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	8	Ít hơn 20 học liệu	<b>Mức độ 3: Trên 7 điểm</b>	Đường link







Stt	Tiêu chí	Điểm đạt được	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	7	5 điểm	<b>Mức độ 1</b>	Kế hoạch triển khai CDS
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		0 điểm		
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	15	7 điểm	<b>Mức độ 3</b>	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6 điểm (trên 60%)		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6 điểm (trên 60%)		
1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	14	5 điểm ( 60%)	<b>Mức độ 2</b>	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học <sup>1</sup>		5 điểm		

<sup>1</sup>Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính.

Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính.

Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.



STT	Tiêu chí	Điểm đạt được	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		2 điểm		
<b>2.</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	<b>39</b>	3 điểm	<b>Mức độ 2</b>	Đường link, hướng dẫn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		3 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		3 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		5 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		7 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL		6 điểm		

STT	Tiêu chí	Điểm đạt được	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	ngành (do Bộ quản lý)				
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	<b>18</b>	4 điểm 8 điểm 5 điểm	<b>Mức độ 2</b>	Các phần mềm của Misa

Ngày 12 tháng 5 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký và đóng dấu)

**Phạm Hồng Hải**